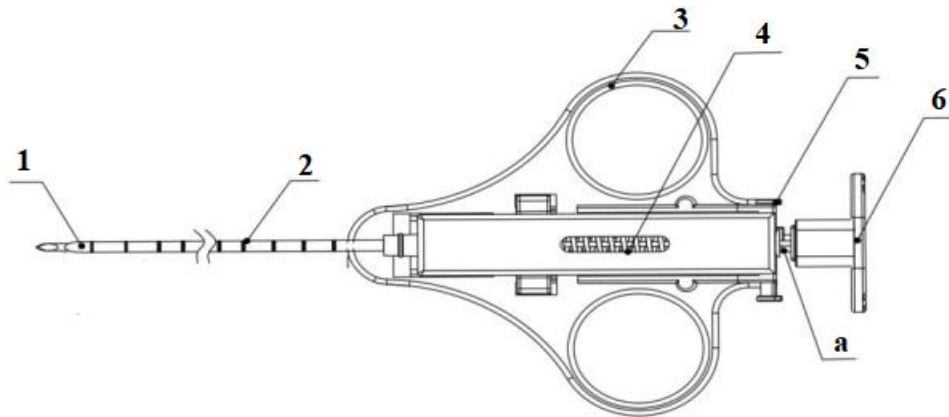


## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Thiết bị sinh thiết lõi, loại bán tự động, kèm kim sinh thiết đồng trục**

### A- THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Thành phần cấu tạo gồm có: thiết bị sinh thiết lõi, loại bán tự động và kim sinh thiết đồng trục.



(1): Kim bên trong

(2): Kim bên ngoài hay “Ống thông cắt”

(3): Tay cầm cố định

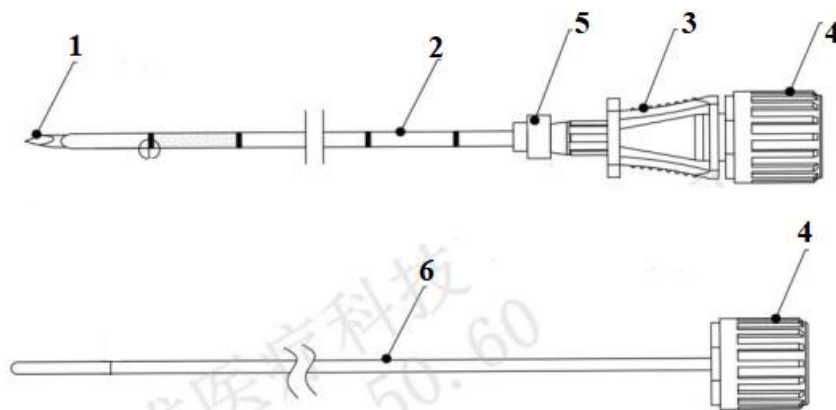
(4): Cửa sổ hiển thị

(5): Chốt an toàn

(6): Pít tông

(a): Vị trí giới hạn an toàn

**HÌNH A: Thiết bị sinh thiết lõi, loại bán tự động**



(1): Kim bên trong hay kim thông nòng

(2): Kim bên ngoài

(3): Tay cầm vận hành của kim bên ngoài

(4): Tay cầm vận hành của kim bên trong

(5): Chốt chặn độ sâu

(6): Kim bên trong/kim thông nòng loại “tù”

**HÌNH B: Kim sinh thiết đồng trục (trên) và kim thông nòng đầu tù (dưới)**

### B- HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

#### 1. Mục đích sử dụng

Thiết bị sinh thiết lõi, loại bán tự động kèm kim sinh thiết đồng trục được sử dụng để lấy mẫu sinh thiết từ các mô mềm.

## **2. Chỉ định**

Thiết bị sinh thiết lõi, loại bán tự động kèm kim sinh thiết đồng trục được chỉ định để lấy mẫu sinh thiết từ các mô mềm như phổi, gan, lá lách, thận, tuyến tiền liệt, hạch bạch huyết, vú, tuyến giáp và các u mô mềm khác.

## **3. Chống chỉ định**

Bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc chống đông hoặc bệnh nhân bị rối loạn chảy máu.  
Không sử dụng để sinh thiết xương.

## **4. Nguy cơ**

Nguy cơ tiềm ẩn liên quan đến các thủ thuật sinh thiết lõi phụ thuộc vào từng vị trí sinh thiết cụ thể. Các nguy cơ có thể gặp như: tụ máu; xuất huyết; nhiễm trùng; tổn thương mô lân cận; đau; chảy máu; ho ra máu; tràn máu màng phổi; thủng mô, cơ quan hoặc mạch máu không phải mục tiêu; thuyên tắc khí...

Thuyên tắc khí là một nguy cơ tiềm ẩn hiếm gặp nhưng nghiêm trọng của thủ thuật sinh thiết phổi. Tình trạng suy giảm thần kinh nhanh chóng và/hoặc loạn nhịp tim có thể là dấu hiệu của thuyên tắc khí. Cần cân nhắc chẩn đoán và điều trị kịp thời nếu bệnh nhân có các dấu hiệu hoặc triệu chứng của thuyên tắc khí.

## **5. Cảnh báo**

Thiết bị này phải được sử dụng bởi các bác sĩ hoàn toàn quen thuộc với mục đích sử dụng, chống chỉ định, thận trọng, hạn chế, cảnh báo và các tác dụng phụ có thể xảy ra của sinh thiết. Thiết bị không được thiết kế để đâm thủng da. Cần rạch da bằng dao mổ trước khi đưa kim vào.

Không sử dụng nếu nghi ngờ thiết bị bị hư hại/hỏng như: mũi kim bị hỏng, thân kim bị cong hoặc các bộ phận khó di chuyển.

Không sử dụng nếu bao bì bị hỏng.

Đưa kim vào cơ thể phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của hình ảnh (Siêu âm, X-quang,..).

Không tái sử dụng.

Không tái khử trùng.

## **6. Quy trình tiến hành**

### **6.1. Chuẩn bị**

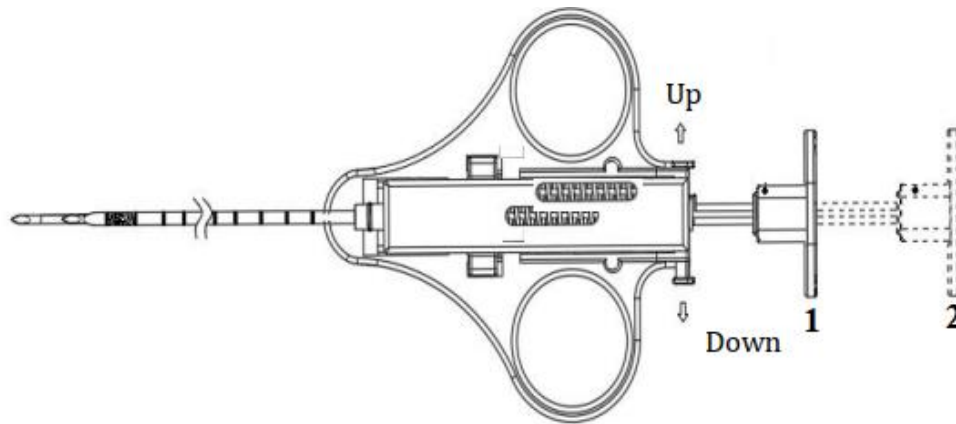
Trước khi sử dụng, vui lòng kiểm tra xem đầu kim có bị hỏng hoặc thân kim cong không và liệu có vấn đề nào khác ảnh hưởng đến chức năng. Không sử dụng nếu có vấn đề.

### **Kim đồng trục:**

- Di chuyển chốt chặn độ sâu trên thân kim đến vị trí độ sâu cần xâm nhập đã định trước.
- Nếu sử dụng kim bên trong loại “tù”, hãy xoay tay cầm vận hành của kim bên trong ngược chiều kim đồng hồ để tháo kim bên trong loại “sắc” ra. Đưa kim bên trong loại “tù” vào, sau đó xoay tay cầm vận hành của kim bên trong theo chiều kim đồng hồ để khớp với tay cầm vận hành của kim bên ngoài.

### **Thiết bị sinh thiết lõi, loại bán tự động:**

- Cài đặt nấc lấy mẫu bằng cách kéo pít tông về mức **số 1** (vị trí vạch “10” trên cửa sổ), rãnh chứa mẫu sẽ hiển thị một nửa hoặc mức **số 2** (vị trí vạch “20” trên cửa sổ), rãnh chứa mẫu sẽ được lộ hoàn toàn và giữ nguyên ở vị trí đó (Xem hình C). Sau đó, ấn chốt an toàn theo hướng mũi tên hướng xuống “Down”, để chuyển thiết bị sang trạng thái an toàn (khóa). Lúc này, thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng.



**HÌNH C**

## 6.2. Tiến hành

**Bước 1:** Chuẩn bị các thiết bị theo yêu cầu. Gây mê đầy đủ, sau đó dùng dao mổ rạch một đường nhỏ ở vị trí cần đưa kim vào.

**Bước 2:** Dưới hướng dẫn của hình ảnh, đưa đầu kim đồng trục vào gần vị trí tổn thương cần sinh thiết, sử dụng chốt chặn độ sâu để hỗ trợ đặt đúng vị trí và điều chỉnh nếu cần.

**Bước 3:** Giữ cố định trục của kim bên ngoài và xoay tay cầm vận hành của kim bên trong ngược chiều kim đồng hồ để tháo kim bên trong ra. Giữ cố định vị trí của kim đồng trục.

**Bước 4:** Đưa thiết bị kim sinh thiết lõi, loại bán tự động vào trong kim đồng trục. Di chuyển mũi kim sinh thiết đến vị trí cần sinh thiết.

**Bước 5:** Tiến hành sinh thiết: ấn chốt an toàn của thiết bị sinh thiết theo hướng mũi tên hướng lên “Up”, để mở khóa an toàn (Xem hình C), đẩy pít tông về phía trước để phóng “ống thông cắt” tiếp cận mô cần cắt nằm trong khía mẫu.

**Bước 6:** Tháo thiết bị sinh thiết ra khỏi kim đồng trục. Để lấy mẫu mô, kéo pít tông về phía sau, sau đó đẩy pít tông từ từ về phía trước để lộ rãnh chứa mẫu và lấy mô ra.

**Bước 7:** Nếu cần sinh thiết thêm, kéo pít tông về phía sau để cài đặt nấc lấy mẫu, lặp lại từ bước 4 đến bước 6.

*Lưu ý:* Khi cần thu thập nhiều mẫu, hãy lau kim sinh thiết bằng gạc ẩm vô trùng trước khi đưa lại vào kim đồng trục, nhằm hỗ trợ kim sinh thiết di chuyển dễ dàng trong kim đồng trục.

**Bước 8:** Lắp lại kim bên trong vào kim đồng trục và rút kim ra khỏi người bệnh nhân.

**7. Hạn sử dụng:** 5 năm kể từ ngày sản xuất.

**8. Điều kiện bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.